

Vinh, ngày 15 tháng 03 năm 2019

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO3**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 2703000200 cấp ngày 20 tháng 11 năm 2003 do sở Kế hoạch đầu tư Nghệ An cấp
- Đăng ký thay đổi lần 2: Ngày 23 tháng 5 năm 2007
- Đăng ký thay đổi lần 3: Ngày 01 tháng 4 năm 2008
- Đăng ký thay đổi lần 4: Ngày 11 tháng 7 năm 2009 số 2900576216
- Đăng ký thay đổi lần 5: Ngày 08/01/2015 Với mã số doanh nghiệp 2900576216
- Vốn điều lệ: 13.197.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 13.197.100.000 đồng
- Địa chỉ: Khối 3 – Phường Trung Đô - Thành Phố Vinh – Nghệ An
- Số điện thoại: 0238.3855006 – 0238.3855619
- Số Fax: 0238.3855263
- Website: [www.vneco3.com.vn](http://www.vneco3.com.vn)
- Mã cổ phiếu: **VE3**

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 được thành lập năm 1988, khi mới thành lập được mang tên là: Xí nghiệp bê tông công ty và Xây dựng điện Vinh thuộc Công ty Xây lắp điện 3- Tổng công ty Điện Lực Việt nam. Thực hiện lộ trình cổ phần hoá doanh nghiệp của nhà nước, ngày 11 tháng 7 năm 2003 Xí nghiệp Bê tông công ty và Xây dựng điện Vinh được chuyển đổi thành Công ty cổ phần xây lắp điện 3.3 theo quyết định số: 122/2003/QĐ-BCN của Bộ Công Nghiệp. Công ty là một đơn vị hạch toán độc lập do Công ty Xây lắp điện 3 giữ cổ phần chi phối, là thành viên của Công ty Xây lắp điện 3 trong mô hình Công ty mẹ- Công ty con.

Tháng 12 năm 2005 Công ty Xây lắp điện 3 cổ phần hoá và đổi tên thành Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt nam (VNECO), để phù hợp với tên gọi của Công ty mẹ trong tổ hợp Công ty mẹ – Công ty con, Công ty cổ phần Xây lắp điện 3.3 được đổi tên thành Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO3.

Công ty đã niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) : Ngày giao dịch đầu tiên 30/6/2010

#### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :**

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi; Xây dựng các nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 500KV
- Xây dựng nhà các loại: Các công trình dân dụng
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Xử lý nền móng công trình
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Lắp đặt hệ thống điện: Lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác: Lắp đặt cấu kiện bê tông đúc sẵn
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện
- Gia công cơ khí: Xử lý và tráng phủ kim loại
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại: Mua bán sắt, thép, cấu kiện kim loại
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất vật liệu xây dựng
- Điều hành tua du lịch
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao: Sản xuất cột điện bê tông, cống bê tông ly tâm, cống rung lắc và các sản phẩm từ bê tông
- Sản xuất các cấu kiện kim loại
- Sản xuất thiết bị điện khác
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây và trạm biến áp

3.2. Địa bàn kinh doanh : Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Hòa Bình , Phú Thọ , Quảng Ninh, Ninh Thuận ...

#### **4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

4.1. Mô hình quản trị :

\* Hội đồng quản trị : Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông . Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định

\* Ban kiểm soát : Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra , Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên ban giám đốc, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hành động giữa ban kiểm soát với hội đồng quản trị , giám đốc điều hành và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông . Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

\* Giám đốc : Giám đốc điều hành Công ty là người đại diện của công ty trong việc quản lý, điều hành hàng ngày mọi hoạt động SXKD theo các nghị quyết của HĐQT và đại hội đồng cổ đông và quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc mà không cần phải có nghị quyết của HĐQT. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giám đốc điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động SXKD của Công ty

\* Phó Giám đốc : Phó Giám đốc điều hành Công ty giúp việc cho Giám đốc công ty điều hành mọi hoạt động của công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền

\* Các phòng chức năng : Do HĐQT thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc công ty. Các phòng chức năng có nhiệm vụ thực hiện và tham mưu cho Giám đốc Công ty các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các bộ phận khác trong việc thực hiện mục tiêu chung của công ty

- Cơ cấu bộ máy quản lý :

+ Ban Giám đốc

+ Các phòng chuyên môn

1. Phòng kinh tế tổng hợp

2 .Phòng tài chính kế toán

3 .Phòng kỹ thuật

+ Các đội xây lắp, xưởng

1.Đội xây lắp điện 1

2.Đội xây lắp điện 2

3. Xưởng SX công nghiệp

## **5. Định hướng phát triển:**

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung ngành nghề truyền thống, lấy xây lắp đường dây và trạm biến áp làm ngành nghề chính, có tính chất cốt lõi, xuyên suốt với tỷ trọng chiếm 75% ; sản xuất công nghiệp là quan trọng, ổn định, tỷ trọng chiếm 23%; bên cạnh phát triển dịch vụ và kinh doanh các ngành nghề khác, tỷ trọng chiếm 2%, mặt khác tích cực nắm bắt thị trường để mở rộng SXKD và thay đổi tỷ trọng ngành nghề một cách linh hoạt, hợp lý, có hiệu quả.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:

Đối với môi trường: Đầu tư hệ thống xử thải đúng quy định đảm bảo vệ sinh môi trường.

Trồng nhiều cây xanh trong khu vực cơ quan và xưởng sản xuất công nghiệp

Đối với cộng đồng: Tuyển dụng thêm người lao động để đáp ứng mục tiêu phát triển của công ty

- Đối với công ty: Bố trí lại lực lượng lao động để phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, sức khỏe và hoàn cảnh của người lao động

**6. Các rủi ro:** Do cắt giảm các công trình điện từ đường dây 500 kv trở xuống, đơn giá xây dựng của đường dây ngày càng thấp và giảm đầu tư các hệ thống cấp thoát nước của các chủ đầu tư, mặt khác là có nhiều đơn vị mới thành lập có cùng tính chất ngành nghề sẽ gây khó khăn cho việc tìm kiếm việc làm, làm ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu đề ra.

## II Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Chỉ tiêu                          | Năm 2017 | KH năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | TH.2017/KH. 2018 (%) | TH.2018/TH. 2017 (%) |
|----|-----------------------------------|----------|-------------|--------------------|----------------------|----------------------|
| 1  | Doanh thu                         | 57.072   | 65.000      | 40.763             | 62,71                | 71,4                 |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế              | 2.455    | 3.250       | 503                | 15,4                 | 20,4                 |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế                | 1.959    | 2.600       | 302                | 11,6                 | 15,4                 |
| 4  | Bình quân thu nhập người lao động | 6.5      | 6.8         | 6.5                | 95,5                 | 100                  |
| 5  | Cổ tức %                          | 13       | 15          | Chưa chia          |                      |                      |

Trong năm qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nhập người lao động đều không đạt so với nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra.

### **Nguyên nhân:**

Năm 2018, các công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp đầu tư giảm, đơn giá định mức giảm, trong khi đó cạnh tranh trong đấu thầu của các đơn vị xây lắp ngày càng khốc liệt nên việc tìm kiếm việc làm vô cùng khó khăn.

Tập thể lãnh đạo công ty đã cố gắng tận dụng mọi mối quan hệ, liên danh, liên kết với các đơn vị bạn để tìm kiếm việc làm. Kết quả trong năm 2018 đã trúng thầu một số công trình trong đó có công trình với giá trị lớn, tuy nhiên trong quá trình thi công thì không thuận lợi gặp nhiều khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng và thời tiết không thuận lợi nên không đẩy nhanh được tiến độ của công trình, thời gian chờ việc của công nhân nhiều, địa bàn thi công khó khăn nên các chi phí tăng cao do đó hiệu quả mang lại thấp .

## 2. Tổ chức và nhân sự :

\*Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong ban điều hành tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018

| TT | Họ tên         | Năm sinh | Quê quán                              | Chức vụ              | Nơi đăng ký Thường trú                                  | Trình độ chuyên môn | Số cổ phần năm giữ |
|----|----------------|----------|---------------------------------------|----------------------|---|---------------------|--------------------|
| 1  | Trần đức Thanh | 1967     | Thanh luân<br>Thanh Chương<br>Nghệ An | Giám đốc             | Khối Yên Phúc<br>A Phường Hưng Bình – TP Vinh – Nghệ An | Đại học             | 1000               |
| 2  | Trần Thị Lương | 1965     | Nghệ an                               | Kế toán trưởng       | Phường Trung đô , TP Vinh , Nghệ An                     | Trung cấp           | 2.557              |
| 3  | Hồ Hữu Phước   | 1976     | Quỳnh Lưu<br>Nghệ An                  | Phó Giám đốc Công ty | Khối 3. Phường Trung Đô ,TP Vinh ,Nghệ An               | Đại học             | 2.100              |
| 4  | Văn Anh Hùng   | 1968     | Thanh Chương<br>Nghệ an               | Phó Giám Đốc Công ty | Khối Yên Vinh - Phường Hưng Phúc - Thành Phố Vinh       | Đại học             |                    |

\*Số lượng CBCNVLĐ ký hợp đồng trực tiếp không thời hạn với công ty : 70 người

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm không đầu tư lớn
- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

## 4. Tình hình tài chính:

### a. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý và lành mạnh,

DVT: Đồng

| Chỉ tiêu                          | Năm 2017       | Năm 2018       | % Tăng giảm |
|-----------------------------------|----------------|----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 38.805.463.914 | 43.754.040.797 | 12,75       |
| Doanh thu thuần                   | 57.072.773.858 | 40.762.667.316 | -29         |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 2.111.168.531  | 63.089.792     | -97         |
| Lợi nhuận khác                    | 343.833.628    | 440.039.462    | 28          |
| Lợi nhuận trước thuế              | 2.455.002.159  | 503.129.254    | -79,5       |
| Lợi nhuận sau thuế                | 1.959.566.517  | 302.026.636    | -84,5       |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu                                   | Năm 2017 | Năm 2018 | % Tăng giảm |
|--|----------|----------|-------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán :       |          |          |             |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn :              |          |          |             |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn                           | 1,68     | 1,52     | -9,5        |
| + Hệ số thanh toán nhanh :                 |          |          |             |
| (TSLĐ- hàng tồn kho )/Nợ ngắn hạn          | 1,05     | 0,96     | -8,58       |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                  |          |          |             |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản                    | 0,54     | 0,59     | 9,25        |
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu                  | 1,19     | 1,62     | 36,1        |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :        |          |          |             |
| + Vòng quay hàng tồn kho =                 |          |          |             |
| Giá vốn hàng bán/                          | 4,81     | 2,48     | -48,33      |
| Hàng tồn kho bình quân                     |          |          |             |
| + Doanh thu thuần / Tổng tài sản           | 1,47     | 0,93     | -36,62      |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời :         |          |          |             |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/DT thuần        | 0,0343   | 0,0074   | -78,84      |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ SH      | 0,11     | 0,019    | -82         |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS         | 0,05     | 0,007    | -86         |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/DT thuần | 0,037    | 0,0015   | -85         |

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.319.710 Cổ phần

Trong đó: Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.319.710 Cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không

*b. Cơ cấu cổ đông:*

Tổng số cổ phần: 1.319.710 Cổ phần

Cổ đông lớn chiếm 52,94% vốn điều lệ là :

Tổng công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam: 698.572 cổ phần

Địa chỉ: 344 Phan Châu Trinh – Phường Bình Thuận-Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Các cổ đông khác: 621.138 cổ phần

*c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không

*d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không

*e. Các chứng khoán khác:* Không

### **III. Báo cáo của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2018 vẫn là một năm khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, Ban Giám đốc công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm, đã có những biện pháp thích hợp, năng động, tăng khả năng cạnh tranh nên năm qua công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng trong lĩnh vực xây lắp điện và sản xuất công nghiệp. và trúng thầu một số công trình xây lắp Tuy nhiên trong quá trình triển khai công ty vẫn gặp nhiều khó khăn như các công trình ở vùng sâu vùng xa, địa bàn thi công phức tạp, công tác giải phóng mặt bằng công trình vướng mắc nhiều, dự toán công trình giảm, giá trị hợp đồng thấp, giá trị vật tư mua vào đặc biệt là thép ngày càng cao, nguồn lực lao động ngày càng khan hiếm vì vậy mà có một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch mà nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

➤ Những tiến bộ công ty đã đạt được

Công ty đã quản lý theo đúng qui chế và điều lệ đã ban hành, hàng năm có bổ sung sửa đổi để hoàn thiện ngày càng tốt hơn.

Ban kiểm soát đã có những tiến bộ trong việc giám sát các mặt hoạt động của Công ty

#### **2. Tình hình tài chính**

*a. Tình hình tài sản:* Hiệu quả sử dụng tài sản tốt. Tất cả TSCĐ đều đưa vào sử dụng, có hiệu quả, phù hợp với tính chất, quy mô công việc, công trình, sản phẩm giá trị thực tế cao hơn giá trị còn lại theo sổ kế toán, Tài sản lưu động được sử dụng hợp lý có hiệu quả. Không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty đã bảo toàn và phát triển được nguồn vốn

*b. Tình hình nợ phải trả:* Các khoản nợ phải trả đang nằm trong khả năng thanh toán của Doanh nghiệp.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:** Không

#### **4. Kế hoạch phát triển tương lai:**

Tiếp tục xây dựng VNECO3 phát triển trở thành một doanh nghiệp SXKD với 3 lĩnh vực chủ yếu: Xây dựng điện, sản xuất công nghiệp, và dịch vụ trong đó xây dựng điện là trọng yếu

- Tăng qui mô sản xuất lớn hơn về cả 3 lĩnh vực để tăng doanh thu và các khoản thu nhập khác như lợi nhuận, tiền lương, cổ tức
  - Bổ sung thêm nguồn lao động trẻ, có tay nghề vững vàng
  - Tích cực tìm kiếm, tham gia đấu thầu và thắng thầu để có việc làm nhiều hơn, ổn định hơn
- Mở rộng thị trường về 2 mặt sản phẩm, ngành nghề và không gian

## **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không**

### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:**

Theo đánh giá của HĐQT năm 2018 là một năm đầy khó khăn của nền kinh tế Việt nam, với tốc độ tăng trưởng chậm, lạm phát được kiềm chế nhưng sản xuất bị đình trệ vì thiếu vốn, hàng tồn kho tăng cao. Cũng như những doanh nghiệp khác, Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO3 đã phải đối mặt với nhiều khó khăn. Nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo, CBCNVLĐ trong công ty năm 2018 nên đã tìm kiếm đủ việc làm và đảm thu nhập cho cán bộ CNV. Đảm bảo kinh doanh có lãi tuy nhiên hiệu quả sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn nên hiệu quả chưa cao cần nỗ lực hơn trong việc chỉ đạo thi công để đảm bảo thi công đẩy nhanh tiến độ nâng cao hiệu quả.

#### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

HĐQT Công ty đã giao quyền cho Ban Giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD. Giao chỉ tiêu SXKD theo nghị quyết của ĐHĐCĐ đồng thời giám sát Ban giám đốc thông qua việc báo cáo và các kỳ họp HĐQT.

Kết thúc năm tài chính 2018, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

#### **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

*Các mục tiêu chủ yếu của HĐQT trong năm 2019*

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: Doanh thu: 50 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế: 1 tỷ đồng, Cổ tức 7%

+ Phấn đấu năm 2019 và những năm tiếp theo vẫn giữ vững danh hiệu một đơn vị mạnh trong Tổng công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt nam

*Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

+ Lấy xây lắp đường dây và trạm biến áp làm ngành nghề chính, có tính chất cốt lõi, xuyên suốt với tỷ trọng chiếm 75%; sản xuất công nghiệp là quan trọng, ổn định, tỷ trọng chiếm 23%; bên cạnh phát triển dịch vụ và kinh doanh các ngành nghề khác, tỷ trọng chiếm 2%, mặt khác tích cực nắm bắt thị trường để mở rộng SXKD và thay đổi tỷ trọng ngành nghề một cách hợp lý, có hiệu quả.

+ Chủ động mọi nguồn lực để đảm bảo đủ việc làm và không ngừng nâng cao đời sống của người lao động



+ Tiếp tục củng cố kiện toàn đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2018:

| TT | Họ và tên         | Chức vụ         | Tỷ lệ CP năm giữ | Tỷ lệ CP Tổng công ty ủy quyền | Đại diện vốn của Tổng công ty VNECO           |
|----|-------------------|-----------------|------------------|--------------------------------|---|
| 1  | Phạm Hữu Minh huy | Chủ tịch HĐQT   |                  | 30%                            | Quyết định số 14QĐ/VNECO-HĐQT ngày 23/04/2018 |
| 2  | Đậu Ngọc Thanh    | Thành Viên HĐQT | 1,55 %           |                                |   |
| 3  | Trần Đức Thanh    | Thành Viên HĐQT | 0,1%             | 22,93%                         | Quyết định số 14QĐ/VNECO-HĐQT ngày 23/04/2018 |
| 4  | Trần Thị Lương    | Thành Viên HĐQT | 0,19 %           |                                |   |
| 5  | Hồ Hữu Phước      | Thành Viên HĐQT | 0,17%            |                                |   |

Trong số thành viên HĐQT có Ông Phạm Hữu Minh Huy và Ông Đậu Ngọc Thanh là thành viên độc lập, không trực tiếp tham gia điều hành. Ông Phạm Hữu Minh Huy là thành viên độc lập đại diện phần vốn của Tổng Công ty VNECO không trực tiếp tham gia điều hành

b. Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ban thư ký: Bà Trần Thị Lương

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã quản lý công ty theo đúng quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Giám sát ban quản lý điều hành theo đúng luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế quy định của Công ty. Trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị đã giao chỉ tiêu kế hoạch cho Giám đốc Công ty và phân công các thành viên **giám sát các** hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty. Sau mỗi quý, HĐQT công ty họp để xem xét kết quả SXKD quý trước và triển khai kế hoạch của quý sau.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

| Stt | Nội dung cuộc họp   | Ngày họp   | Số thành viên thông qua |
|-----|---|------------|-------------------------|
| 1   | <ol style="list-style-type: none"> <li>Xem xét kết quả SXKD năm 2017</li> <li>Thông nhất một số chỉ tiêu kế hoạch 2018</li> <li>Thông nhất đầu tư một số Máy móc thiết bị</li> </ol>  | 15/03/2018 | 100%                    |
| 2   | <ol style="list-style-type: none"> <li>Xem xét báo cáo quý 1/2018</li> <li>Thông nhất dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017</li> <li>Thông nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018 và mức thù lao HĐQT và BKS</li> <li>Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị Công ty</li> </ol>   | 14/4/2018  | 100%                    |
| 3   | <ol style="list-style-type: none"> <li>Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IV(2018-2023)</li> <li>Triển khai Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018</li> </ol>  | 26/4/2018  | 100%                    |
| 4   | <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất bổ nhiệm các chức danh trong ban điều hành.</li> <li>Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý 2 và đầu quý 3/2018</li> <li>Thông nhất ủy quyền cho Ông Trần Đức Thanh ký các tài liệu vay vốn tại ngân hàng công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Vinh</li> <li>Thông nhất bổ nhiệm người quản trị Công ty</li> </ol> | 15/05/2018 | 100%                    |
| 5   | <ol style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá công tác SXKD 6 tháng đầu năm 2018</li> <li>Triển khai kế hoạch SXKD trong quý 3 và 6 tháng cuối năm 2018</li> </ol>  | 05/08/2018 | 100%                    |
| 6   | <ol style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá công tác SXKD quý 3/2018</li> <li>Triển khai kế hoạch SXKD trong quý 4/2018</li> <li>Trình bày, nghiên cứu , thảo luận đầu tư dây chuyền sản xuất cột dự ứng lực</li> </ol>   | 17/10/2018 | 100%                    |
| 7   | <ol style="list-style-type: none"> <li>rà soát lại tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018. Triển khai thúc đẩy việc thực hiện KH năm 2018</li> <li>Thông qua và thống nhất đầu tư dây chuyền sản xuất cột dự ứng lực</li> </ol>   | 06/11/2018 | 100%                    |

*d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:*

Chủ tịch HĐQT là thành viên không tham gia điều hành, được Tổng công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam uỷ quyền phần lớn vốn nắm giữ tại Công ty CP Xây dựng điện VNECO3,

hiện nay là Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt nam. Mọi cuộc họp của HĐQT đều do chủ tịch chủ trì hoặc lấy ý kiến về một vấn đề cụ thể nào đó bằng văn bản qua điện thoại hoặc gmail

*e. Hoạt động của tiểu ban trong Hội đồng quản trị:* Ban thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ mà hội đồng quản trị giao

## **2. Ban kiểm soát :**

*a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>     | <b>Chức vụ</b>          | <b>Tỷ lệ CP nắm giữ</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|----------------------|-------------------------|-------------------------|----------------|
| 1         | Nguyễn Thị Hồng Vinh | Trưởng<br>Ban Kiểm soát | 0,15%                   |                |
| 2         | Trần Thị Phương Mai  | Thành Viên BKS          | 0,866%                  |                |
| 3         | Nguyễn Văn Tuấn      | Thành Viên BKS          |                         |                |

*b. Hoạt động của Ban kiểm soát :*

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật điều lệ của công ty và theo quy chế hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban giám đốc trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ của công ty.

Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát tiến hành họp để kiểm điểm , đánh giá công việc thực hiện, phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT để hoàn thành nhiệm vụ .

Các thành viên Ban kiểm soát được phân công nhiệm vụ theo dõi từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

## **3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát**

*a. Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích trong năm 2018 (Tính cho 1 tháng)*

| <b>I</b> | <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> | <b>Tiền lương</b> | <b>Tiền Thù Lao</b> |
|----------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1        | Phạm Hữu Minh Huy        |                   | 2.500.000           |
| 2        | Đậu Ngọc Thanh           |                   | 2.000.000           |
| 3        | Hồ Hữu Phước             |                   | 2.000.000           |
| 4        | Trần Đức Thanh           |                   | 2.000.000           |

|           |                      |            |           |
|-----------|----------------------|------------|-----------|
| 5         | Trần Thị Lương       |            | 2.000.000 |
| <b>II</b> | <b>BAN GIÁM ĐỐC</b>  |            |           |
| 1         | Trần Đức Thanh       | 17.000.000 |           |
| 2         | Hồ Hữu Phước         | 9.000.000  |           |
| 3         | Văn Anh Hùng         | 9.000.000  |           |
| <b>II</b> | <b>Ban kiểm soát</b> |            |           |
| 1         | Nguyễn thị Hồng Vinh |            | 1.000.000 |
| 2         | Trần Thị Phương Mai  |            | 800.000   |
| 3         | Nguyễn Văn Tuấn      |            | 800.000   |

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ* : Trong kỳ Ông Hồ Hữu Phước thành viên hội đồng quản trị, phó Giám đốc Công ty đã mua 900 cổ phần .

c. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ* : Không

d. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO3 đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước

## **VI. Báo cáo tài chính:**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO3 cho năm tài chính kết thúc cùng ngày , phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :** (*Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo*)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt nam chi nhánh miền Trung được đăng tải đầy đủ trên trang Website: [www.vneco3.com.vn](http://www.vneco3.com.vn).



*Phạm Hữu Minh Lý*

